

Số: /2022/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 1

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của
Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng xã hội;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ về Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng.

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số /TTr-QPCTT ngày / /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong nước và nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thực hiện hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương thực hiện các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai.

2. Chỉ thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước; Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm báo cáo thiệt hại (thủ tục theo quy định của pháp luật) và đề xuất nhu cầu hỗ trợ tài chính thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai về Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đề xuất các đối tượng cần được hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã căn cứ nội dung chi, mức chi tại quyết định này, quyết định nội dung chi, mức chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

Điều 5. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã, thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ban Chỉ đạo QG về PCTT (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (B/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo ST, Đài PTTH ST;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Lâu

PHỤ LỤC
Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của
Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của UBND tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Mức chi	Ghi chú
I	Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực	Người /tháng	15kg gạo	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, thời gian cứu trợ không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp
2	Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cần thiết khác	Người/ đợt	Tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt	Mức chi theo dự toán cấp có thẩm quyền phê duyệt
3	Hỗ trợ về Người			
3.1	Hộ gia đình có người bị thương nặng do thiên tai	Người	3.600.000	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021
3.2	Hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai	Người	18.000.000	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021
3.3	Cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết do thiên tai, không có người nhận trách nhiệm tổ chức mai táng thì được xem xét, hỗ trợ chi phí mai táng bằng chi cho hộ gia đình có người chết.	Người	18.000.000	
4	Hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở			
4.1	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ	1nhà /hộ	40.000.000	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (<i>Chỉ tính nhà ở chính, không tính công trình phụ như: nhà bếp, nhà xưởng, nhà cho thuê...</i>)

	chi phí làm nhà ở với mức tối thiểu 40.000.000 đồng/hộ.			
4.2	Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ.	1nhà /hộ	30.000.000	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (<i>Hỗ trợ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt di dời khẩn cấp</i>)
4.3	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ.	1nhà /hộ	20.000.000	Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021
5	Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai	cấp xã	Tối đa không quá 10.000.000 đồng/xã	Mức chi theo dự toán cấp có thẩm quyền phê duyệt
6	Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai: Cơ sở y tế, Trường học; tu sửa nhà kết hợp làm điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai (<i>Đường sơ tán dân, Kè chống sạt lở, Cống, Trạm quan trắc khí tượng thủy văn và Công trình khác phục vụ phòng chống thiên tai</i>).	Công trình	$\leq$ 3.000.000.000 đồng/1 công trình	Mức chi quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 (<i>Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định</i>)
II	Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai			

1	Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm	Hộ /ngày	Tối đa không quá 300.000 đồng/hộ/ngày	Mức chi theo dự toán cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 05 ngày/đợt
2	Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai	Người/ Lần tuần tra, kiểm tra	Hỗ trợ bằng 0,1 lần mức lương cơ sở, nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được tính gấp đôi	Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 19, Nghị định 30/2017/NĐ-CP của Chính phủ (<i>Chỉ hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>)
III	Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai			
1	Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã			
1.1	Tuyên truyền trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng	Hàng năm	Tối đa không quá 100.000.000 đồng/năm	Mức chi căn cứ trên cơ sở nội dung công việc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch hàng năm của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh
1.2	Tổ chức lớp tập huấn (40-50 người/lớp/1 ngày)	Lớp	Tối đa không quá 25.000.000 đồng/lớp	Mức chi căn cứ trên cơ sở nội dung công việc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch hàng năm của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh
2	Lập, rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai	01 lần lập, rà soát	Theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Nội dung chi quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 (<i>Mức hỗ trợ cụ thể từng nội dung do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định</i>)
3	Hỗ trợ cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp tỉnh	Đợt /năm	Tối đa không quá 100.000.000 đồng/đợt/năm	
4	Hỗ trợ cơ quan, đơn vị cấp huyện để diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp huyện	Đợt /năm	Tối đa không quá 40.000.000 đồng/huyện /đợt/năm	

5	Hỗ trợ cơ quan, đơn vị cấp huyện để diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp cấp xã	Đợt /năm	Tối đa không quá 25.000.000 đồng/xã /đợt/năm	Nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.
6	Duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai	Người /năm	Theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Nội dung chi quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021
III	Phân cấp và giao UBND cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình.	Không quá 28% số thu trên địa bàn xã		Mức chi quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 (<i>Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định</i>)
IV	Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu cấp xã	Bằng 5% tổng số thu đối với từng cấp		Mức chi quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 (<i>Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định</i>)
V	Phân cấp và giao UBND cấp huyện sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình.	Không quá 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã)		Mức chi quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 (<i>Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định</i>)
VI	Kinh phí quản lý, điều hành hoạt động của quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh	Không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh (Văn phòng phẩm, phụ cấp kiêm nhiệm, công tác phí,...)		Mức chi quy định tại Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 (<i>Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định</i>)